

BÁO CÁO NGÀNH NHỰA

Tháng 12/2025

TRIỂN VỌNG PHÂN HÓA GIỮA CÁC MẢNG SẢN PHẨM

“Trong ngắn và trung hạn, mảng nhựa xây dựng Việt Nam có triển vọng khả quan nhờ sự phục hồi của ngành xây dựng trong nước và triển vọng gia tăng thị phần sản phẩm nhựa tại Mỹ sau thuế đối ứng.

Trong dài hạn, mảng bao bì nhựa xuất khẩu sẽ chịu ảnh hưởng từ xu hướng sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, giá hạt nhựa được dự báo tiếp tục duy trì ở vùng thấp trong dài hạn sẽ là hỗ trợ cho biên lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành nhựa Việt Nam...”

Phạm Thị Thảo Vy

Chuyên viên phân tích

Email: vyptt@fpts.com.vn

Người phê duyệt báo cáo

Nguyễn Ngọc Đức, CFA

Trưởng phòng phân tích đầu tư

TIÊU ĐIỂM

NGÀNH NHỰA THẾ GIỚI

Hạt nhựa nguyên sinh – nguyên liệu sản xuất nhựa chính – đang trong tình trạng dư cung toàn cầu, tiếp tục gây sức ép lên giá hạt nhựa giai đoạn tới. Nguyên nhân đến từ công suất liên tục được mở rộng (đặc biệt ở Trung Quốc và một số quốc gia Châu Á khác nhằm tăng cường tự chủ) dự kiến vượt qua tăng trưởng nhu cầu.

Ngành nhựa thế giới hiện nay đã bước vào giai đoạn bão hòa, với tốc độ tăng trưởng sản tiêu thụ giảm dần xuống mức trung bình x,x%/năm giai đoạn 2000 – 2023. Chỉ số chất dẻo tiêu thụ bình quân đầu người của các khu vực như NAFTA, EU hay Nhật Bản đều đã ở mức cao hơn xx% so với mức trung bình của thế giới là xx kg/người/năm.

Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương được kỳ vọng thúc đẩy tăng trưởng ngành nhựa trong giai đoạn tới. Đây là khu vực có quy mô dân số lớn, nền kinh tế tăng trưởng nhanh và ngành công nghiệp nhựa còn tương đối non trẻ. Chỉ số tiêu thụ nhựa bình quân đầu người tại Trung Quốc và các quốc gia Châu Á khác đạt lần lượt xx kg/người/năm và xx kg/người/năm, thấp hơn đáng kể so với các khu vực phát triển.

NGÀNH NHỰA VIỆT NAM

Triển vọng giá hạt nhựa duy trì mức thấp sẽ hỗ trợ cho biên lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp sản xuất nhựa Việt Nam nhờ tình trạng dư cung trên thế giới, đặc biệt khi nguồn hạt nhựa nguyên sinh vẫn đang phụ thuộc vào nhập khẩu.

Tăng trưởng sản lượng tiêu thụ ngành nhựa Việt Nam được dự báo đạt mức trung bình x,x%/năm trong giai đoạn 2024 – 2030F, gấp đôi so với trung bình thế giới, với 02 mảng nhựa bao bì và nhựa xây dựng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Trong đó, mảng nhựa xây dựng được kỳ vọng tăng trưởng khả quan hơn nhờ (1) nhu cầu ống nhựa cho thị trường nội địa đang phục hồi theo mảng xây dựng nhà ở và (2) sản phẩm xuất khẩu chủ lực là ván sàn SPC có tiềm năng gia tăng thị phần tại Mỹ.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ VÀO NGÀNH

- **Ngắn và trung hạn (dưới 12 tháng và 01 – 05 năm):** Nhìn chung, biên lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp ngành nhựa sẽ được hỗ trợ bởi triển vọng giá nguyên liệu đầu vào duy trì ở mức thấp. Dù vậy, chúng tôi đưa ra khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với **mảng nhựa xây dựng** nhờ thị trường xây dựng nội địa đang trong giai đoạn phục hồi và thị trường xuất khẩu có tiềm năng mở rộng thị phần; và **TRUNG LẬP** với **mảng nhựa bao bì** vì nhu cầu tiêu thụ nhìn chung đã bão hòa.
- **Dài hạn (trên 5 năm):** Chúng tôi khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với **mảng nhựa xây dựng** và **nhóm nhựa bao bì – nội địa** và **KÉM KHẢ QUAN** đối với **nhóm nhựa bao bì – xuất khẩu**. Sản phẩm bao bì xuất khẩu của Việt Nam tập trung vào loại túi nhựa màng đơn có triển vọng tăng trưởng chậm lại trong dài hạn khi xu hướng bảo vệ môi trường thúc đẩy sử dụng nguyên liệu thay thế.

Báo cáo đầy đủ vui lòng liên hệ email research@fpts.com.vn

MỤC LỤC

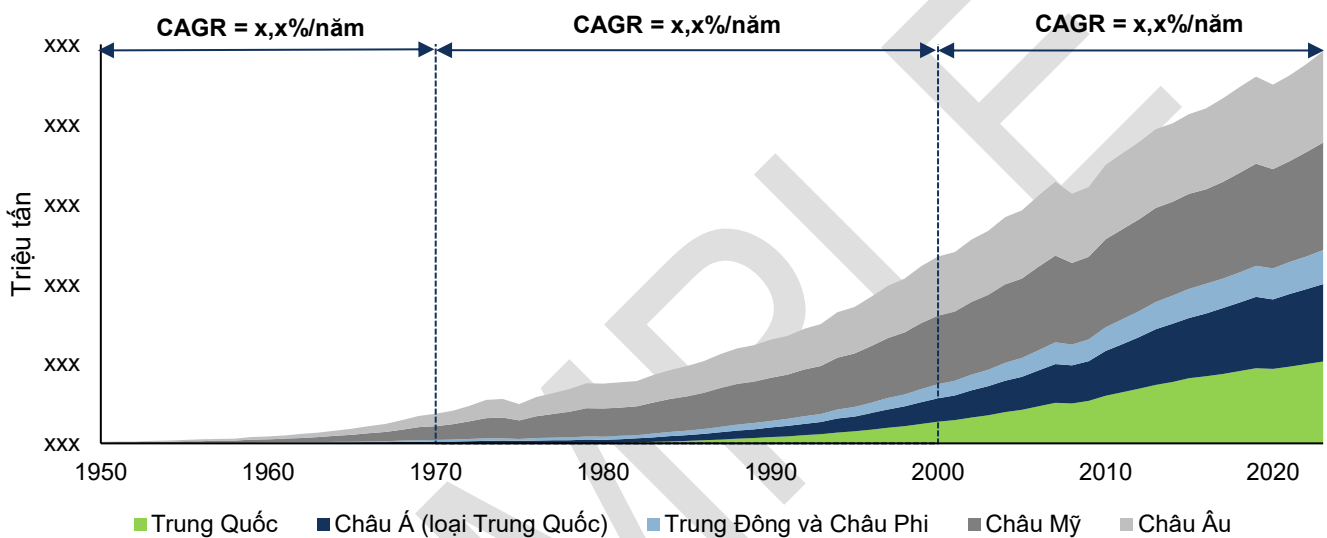
A. TỔNG QUAN NGÀNH NHỰA THẾ GIỚI.....	3
I. Quá trình hình thành & phát triển: Ngành nhựa thế giới đã vào giai đoạn bão hòa, với động lực tăng trưởng chủ yếu tới từ Châu Á	3
II. Tổng quan chuỗi giá trị và triển vọng ngành nhựa thế giới	4
1. Đầu vào: Các doanh nghiệp nhựa hưởng lợi từ giá hạt nhựa đang ở mức thấp theo giá dầu và trong xu hướng giảm giá vì dư cung	5
2. Đầu ra – Ứng dụng rộng rãi, với nhựa bao bì và nhựa xây dựng là sản phẩm chủ lực.....	6
B. NGÀNH NHỰA VIỆT NAM	12
I. Tổng quan ngành nhựa Việt Nam: Ngành nhựa Việt Nam trong giai đoạn tăng trưởng nhanh và đang phục hồi tích cực sau dịch Covid-19	12
II. Môi trường cạnh tranh ngành nhựa Việt Nam	14
III. Chuỗi giá trị ngành nhựa Việt Nam	16
1. Đầu vào – Biên lợi nhuận chịu ảnh hưởng lớn từ biến động giá hạt nhựa (~xx% chi phí)	17
2. Sản xuất – Hoạt động đầu tư máy móc ngành nhựa tăng trưởng trở lại trong năm 2024	18
3. Đầu ra – Sản phẩm đa dạng, khác biệt trong chủng loại dẫn dắt thị trường nội địa – xuất khẩu.....	19
IV. Môi trường kinh doanh ngành nhựa Việt Nam	26
1. Cơ quan & hiệp hội tham gia quản lý ngành nhựa Việt Nam	26
2. Một số văn bản pháp lý & quy định ảnh hưởng lớn tới ngành nhựa Việt Nam.....	26
C. TRIỂN VỌNG NGÀNH NHỰA VIỆT NAM	28
I. Triển vọng ngành nhựa Việt Nam.....	28
1. Màng nhựa bao bì – Triển vọng tăng trưởng chậm lại trong dài hạn.....	28
2. Màng nhựa xây dựng – Triển vọng khả quan ở sản phẩm ống nhựa nội địa và sản nhựa xuất khẩu...29	29
II. Khuyến nghị đầu tư và rủi ro ngành nhựa Việt Nam	33
1. Khuyến nghị đầu tư.....	33
2. Rủi ro đầu tư	33
D. CẬP NHẬT CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	34
I. Quy mô các doanh nghiệp nhựa niêm yết.....	34
II. Cập nhật thông tin một số doanh nghiệp niêm yết nổi bật.....	35
1. Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (HNX: NTP)	35
2. Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (HSX: BMP)	36
3. Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (HSX: AAA)	38
E. PHỤ LỤC	43
I. Phụ lục 1: Đặc điểm cơ bản của các màng nhựa	43
II. Phụ lục 2: Chi tiết dự báo cung – cầu các loại hạt nhựa trên thế giới.....	43

A. TỔNG QUAN NGÀNH NHỰA THẾ GIỚI

I. Quá trình hình thành & phát triển: Ngành nhựa thế giới đã vào giai đoạn bão hòa, với động lực tăng trưởng chủ yếu tới từ Châu Á

Ngành nhựa thế giới đã bước vào giai đoạn bão hòa với tốc độ tăng trưởng sản lượng tiêu thụ hạt nhựa đạt mức bình quân $\sim x, x\%/năm$ từ 2000 tới nay, động lực tăng trưởng những năm gần đây chủ yếu tới từ Trung Quốc và các quốc gia khác ở khu vực Châu Á. Ngành nhựa thế giới đã bắt đầu hình thành từ khoảng năm 1950, giai đoạn đầu tập trung ở hai khu vực chính là Mỹ và Châu Âu, sau đó lan rộng qua khu vực Châu Á từ những năm 1980. Sản phẩm nhựa tới nay đã trở nên rất phổ biến, mức độ ứng dụng cao khi thay thế các loại vật liệu truyền thống (như kim loại, gỗ, thủy tinh...) trong nhiều lĩnh vực nhờ đặc tính bền, nhẹ, chịu lực tốt và cách điện tốt. Nhu cầu nhựa khá thiết yếu với những giai đoạn sụt giảm đều gắn liền với các cuộc khủng hoảng toàn cầu.

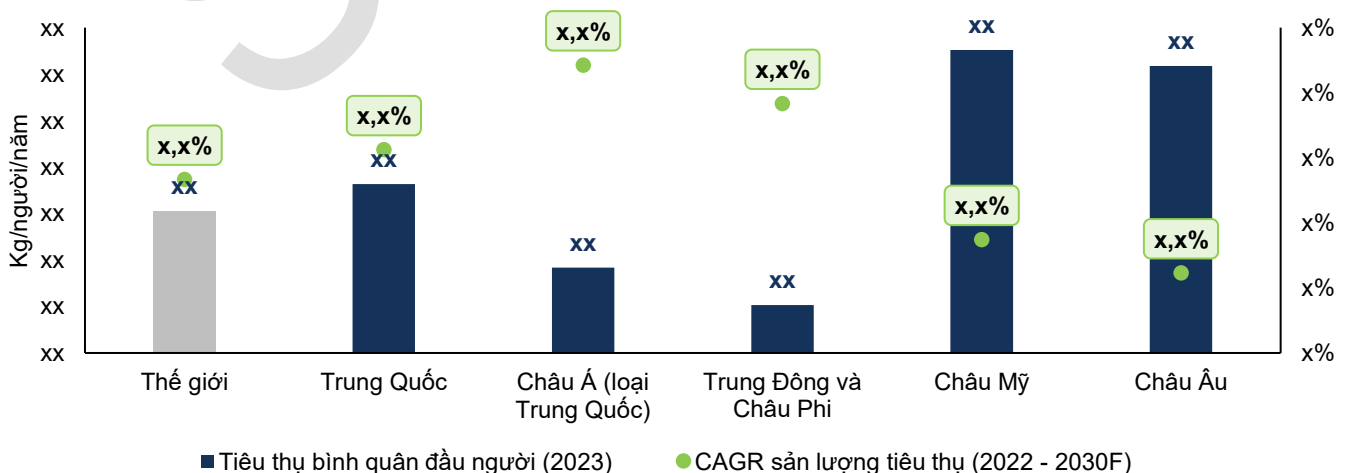
Biểu đồ 1: Ngành nhựa đã bão hòa với sản lượng tiêu thụ hạt nhựa tăng $x, x\%/năm$ giai đoạn 2000 – 2023



Nguồn: OECD, FPTs tổng hợp

Trong giai đoạn 2022 – 2030F, OECD dự báo sản lượng tiêu thụ hạt nhựa toàn thế giới tăng trưởng $\sim x, x\%/năm$ với Trung Quốc và Châu Á tiếp tục là khu vực dẫn dắt. Trong đó, nhu cầu từ Trung Quốc và các quốc gia còn lại tại Châu Á được dự báo sẽ tăng lần lượt $x, x\%/năm$ và $x, x\%/năm$ khi có quy mô lớn nhưng chỉ số tiêu thụ bình quân đầu người vẫn còn tương đối thấp. Ngoài ra, khu vực vốn có mức tiêu thụ hạt nhựa thấp là Trung Đông và Châu Phi cũng kỳ vọng có mức tăng trưởng cao hơn trung bình thế giới.

Biểu đồ 2: Dự báo Trung Quốc và Châu Á dẫn dắt tăng trưởng nhu cầu ngành nhựa giai đoạn tới

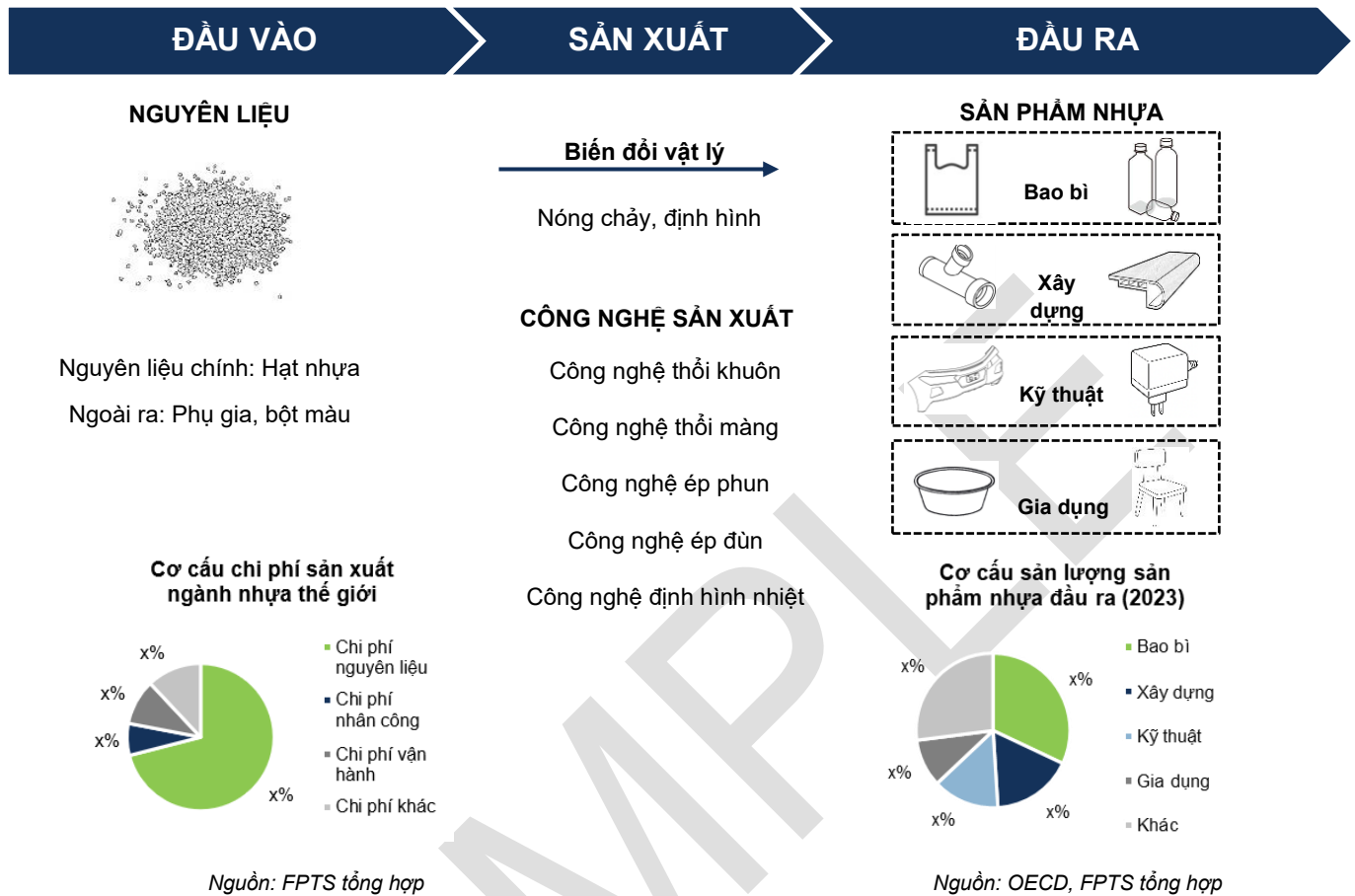


Nguồn: OECD, FPTs tổng hợp

II. Tổng quan chuỗi giá trị và triển vọng ngành nhựa thế giới

Nguyên liệu đầu vào chính của ngành nhựa là các loại hạt nhựa, được xử lý qua quá trình biến đổi vật lý (làm nóng chảy nguyên liệu và định hình) để tạo ra các sản phẩm nhựa.

Chuỗi giá trị của ngành nhựa được mô tả qua sơ đồ sau:



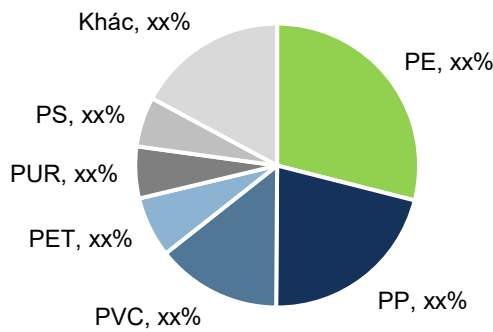
Đầu vào: Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng ~xx% trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh ngành nhựa. Trong đó, hạt nhựa ước tính chiếm trung bình ~xx% - xx% tùy thuộc vào loại sản phẩm. Ngoài ra, một số loại phụ gia, bột màu phối trộn cũng được sử dụng với tỷ trọng nhỏ.

Sản xuất: Quy trình sản xuất sản phẩm nhựa tương đối đơn giản, chủ yếu là biến đổi tính chất vật lý của nguyên vật liệu, bao gồm các bước cơ bản là nung nóng hạt nhựa nguyên liệu và định hình sản phẩm. Công nghệ sản xuất có thể chia thành 05 loại chính (bao gồm thổi khuôn, thổi màng, ép phun, ép đùn, định hình nhiệt), tạo ra các loại sản phẩm khác nhau, tùy thuộc vào yêu cầu về hình dạng và tính chất sản phẩm.

Đầu ra: Đầu ra ngành nhựa được chia thành các mảng bao gồm nhựa bao bì, nhựa xây dựng, nhựa kỹ thuật và nhựa gia dụng với các đặc điểm riêng về nguyên liệu đầu vào, quy trình sản xuất, sản phẩm cụ thể và khách hàng khác nhau (Xem thêm Phụ lục 1: Đặc điểm cơ bản của các mảng nhựa).

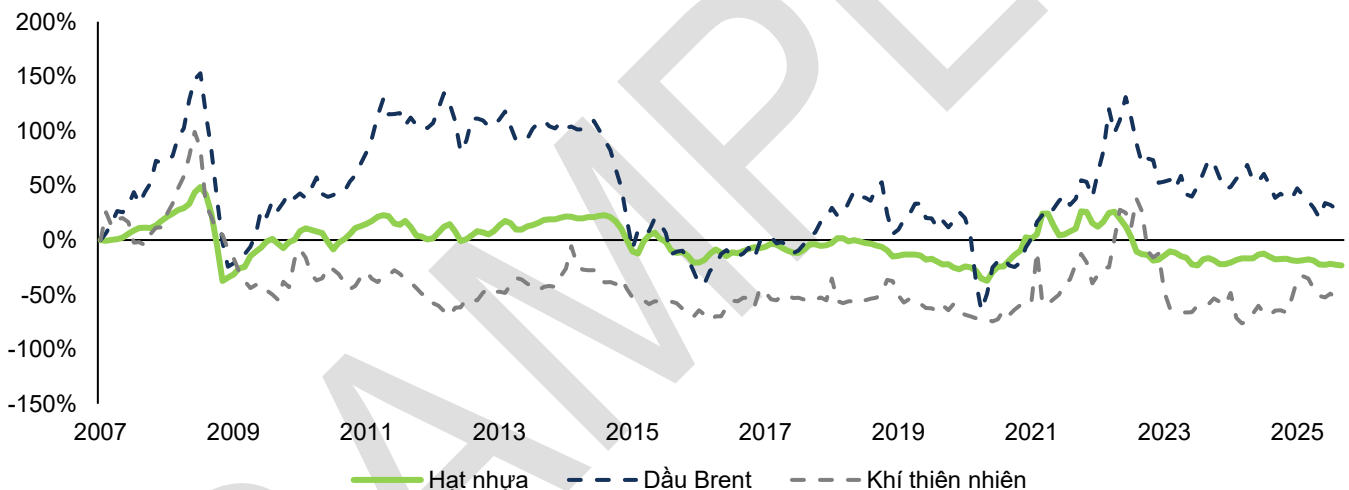
1. Đầu vào: Các doanh nghiệp nhựa hưởng lợi từ giá hạt nhựa đang ở mức thấp theo giá dầu và trong xu hướng giảm giá vì dư cung

Hạt nhựa nguyên sinh có nguồn gốc từ nguyên liệu hóa thạch (dầu thô, khí thiên nhiên, than đá – trong đó nguồn gốc từ than đá hạn chế, hiện nay chủ yếu ở Trung Quốc). Hạt nhựa trên thế giới rất đa dạng về chủng loại khi có khoảng 30 – 40 loại hạt nhựa được sử dụng rộng rãi, trong đó PE, PP và PVC là các loại nguyên liệu phổ biến nhất, chiếm ~64% tổng nhu cầu hạt nhựa trên thế giới.

Biểu đồ 3: Cơ cấu sản lượng sản xuất hạt nhựa nguyên sinh theo chủng loại (2024)


Nguồn: Plastics Europe, FPTS ước tính

Biến động giá hạt nhựa phụ thuộc vào biến động giá dầu và khí. Trong xu hướng dài hạn, giá hạt nhựa nhìn chung có diễn biến cùng pha với giá dầu thô và khí thiên nhiên, ngoài ra còn phụ thuộc vào tương quan giữa giá dầu và giá khí. Điển hình như giai đoạn 2009 – 2011, giá hạt nhựa diễn biến thuận chiều với đà tăng của giá dầu thô, tuy nhiên mức tăng không mạnh bằng, do giá khí giảm sâu tạo lợi thế cho những doanh nghiệp sản xuất hạt nhựa nguồn gốc từ khí thiên nhiên gia tăng sản lượng.

Biểu đồ 4: Giá hạt nhựa nguyên sinh* có xu hướng diễn biến tương đồng giá dầu thô và khí thiên nhiên


Nguồn: Bloomberg, EIA, FPTS tổng hợp

*Giá hạt nhựa nguyên sinh được tính trung bình từ các loại hạt nhựa HDPE, LDPE, LLDPE, PP và PVC

Bên cạnh đó, biến động giá hạt nhựa còn phụ thuộc chặt chẽ vào tình trạng cung - cầu hạt nhựa trên thế giới, đặc biệt từ các khu vực có ảnh hưởng lớn Trung Quốc, Bắc Mỹ, Trung Đông, Ấn Độ... khiến giá hạt nhựa đôi khi biến động ngược chiều với giá các loại nguyên liệu hóa thạch trong một số giai đoạn ngắn. Điển hình từ khoảng cuối T03/2021, bất chấp việc giá nguyên liệu hóa thạch đầu vào tiếp tục tăng mạnh và lập đỉnh vào T07/2022, đà tăng của giá hạt nhựa đã có xu hướng chững lại vì (1) nhu cầu hạt nhựa suy yếu do lo ngại về một làn sóng bùng phát Covid-19 mới lan rộng và (2) chính sách Zero – Covid tại Trung Quốc làm dư thừa nguồn cung hạt nhựa.

2. Đầu ra – Ứng dụng rộng rãi, với nhựa bao bì và nhựa xây dựng là sản phẩm chủ lực

Tổng quy mô sản phẩm nhựa toàn cầu năm 2023 đạt khoảng xx triệu tấn. Sản phẩm của ngành nhựa được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực của nền kinh tế, có thể phân thành 04 mảng chính bao gồm (1) nhựa bao bì, (2) nhựa xây dựng, (3) nhựa gia dụng; (4) nhựa kỹ thuật. Trong đó, sản phẩm nhựa bao bì và nhựa xây dựng hiện chiếm tỷ trọng lớn nhất.

Trong phạm vi của báo cáo này, chúng tôi sẽ tập trung vào 02 mảng chiếm tỷ trọng lớn nhất là nhựa bao bì và nhựa xây dựng.

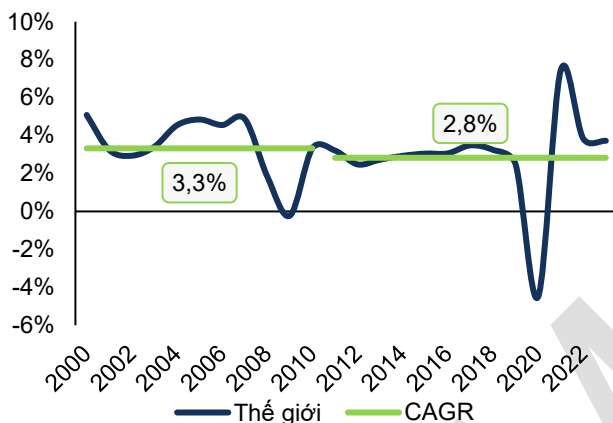
2.1. Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương dẫn dắt tăng trưởng ngành nhựa

Ngành nhựa thế giới được dự báo tăng trưởng với CAGR = x,x%/năm giai đoạn 2024 – 2030F, mức tăng trưởng thấp vì ngành đã bão hòa. Trong đó, Châu Á – Thái Bình Dương sẽ là khu vực dẫn dắt tăng trưởng ở hầu hết các mảng sản phẩm nhờ quy mô dân số lớn, nền kinh tế tăng trưởng nhanh và ngành công nghiệp nhựa còn tương đối non trẻ ở một số quốc gia. Cụ thể về triển vọng mảng nhựa bao bì và nhựa xây dựng như sau:

2.1.1. Nhựa bao bì – Phụ thuộc vào khả năng chi tiêu trong nền kinh tế

Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm nhựa bao bì mang tính thiết yếu, phụ thuộc chặt chẽ vào quy mô dân số, thu nhập và chi tiêu của người dân. Sản phẩm nhựa bao bì được ứng dụng trong các ngành hàng tiêu dùng thiết yếu như thực phẩm, đồ uống, dược phẩm và sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình, hoặc trong các hoạt động mua sắm hàng ngày. Do đó, sự phát triển của mảng này song hành với sự tăng trưởng của chi tiêu trong nền kinh tế, đặc biệt là chi tiêu hộ gia đình.

Biểu đồ 5: Tăng trưởng chi tiêu tiêu dùng cuối cùng của hộ gia đình và NPISHs* toàn cầu đang chậm lại



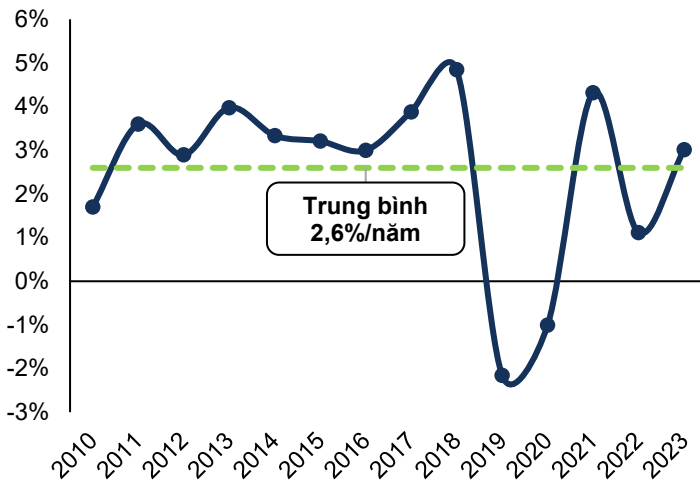
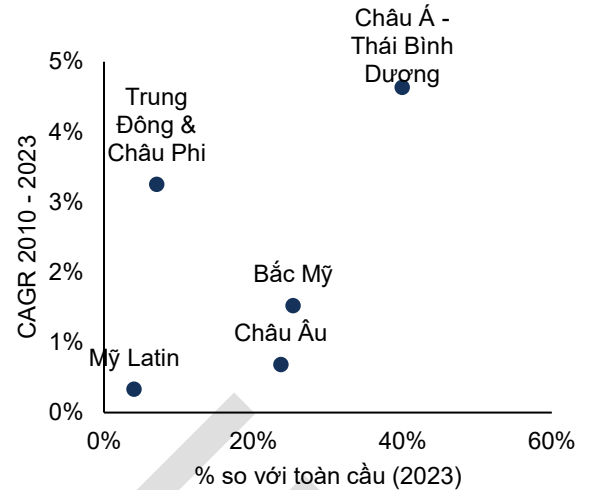
Nguồn: World Bank, FPTs tổng hợp

*NPISHs (Non-Profit Institutions Serving Households): Các tổ chức phi lợi nhuận phục vụ hộ gia đình

2.1.2. Nhựa xây dựng – Nhu cầu gắn với tăng trưởng ngành xây dựng

Nhu cầu của sản phẩm nhựa xây dựng được thúc đẩy bởi tăng trưởng của ngành xây dựng và xu hướng thay thế vật liệu truyền thống. Trong xây dựng, sản phẩm nhựa được dùng trong 03 phân khúc bao gồm xây dựng nhà ở, nhà không để ở và hạ tầng, trong đó xây dựng nhà ở chiếm tỷ trọng lớn nhất ~xx%. Ngoài ra, theo Plastics Europe, mức độ ứng dụng của sản phẩm nhựa trong lĩnh vực xây dựng ngày càng cao, thay thế một số vật liệu truyền thống nhờ các đặc tính về độ bền, khả năng chống ăn mòn, cách nhiệt và chống cháy nổ, hiệu quả về chi phí, dễ lắp đặt và bảo trì,...

Ngành xây dựng thế giới đã bão hòa, đặc biệt tại các quốc gia phát triển. Tăng trưởng thực giá trị gia tăng ngành xây dựng thế giới đạt mức trung bình 2,6%/năm trong giai đoạn 2010 – 2023, tuy nhiên có sự phân hóa giữa các khu vực. Cụ thể, khu vực có nền kinh tế đang phát triển vẫn đang có mức tăng trưởng cao, trong đó Châu Á – Thái Bình Dương là động lực dẫn dắt khi có quy mô lớn (đóng góp 40% vào giá trị gia tăng ngành xây dựng toàn cầu năm 2023) và tăng trưởng nhanh nhất với CAGR = 4,6%/năm giai đoạn 2010 – 2023. Các nền kinh tế phát triển có quy mô ngành lớn như Bắc Mỹ (đóng góp 25%) và Châu Âu (24%) đều có mức tăng trưởng thấp, đạt trung bình lần lượt 1,5%/năm và 0,7%/năm trong giai đoạn trên.

Biểu đồ 6: Tăng trưởng thực giá trị gia tăng ngành xây dựng thế giới

Biểu đồ 7: Tăng trưởng thực ngành xây dựng theo khu vực và % so với quy mô toàn cầu


Nguồn: UN Data, FPTs tổng hợp

2.2. Xu hướng thúc đẩy nhựa tái chế, nhựa sinh học – Tác động mảng nhựa bao bì

Trước vấn đề quá tải rác thải nhựa, các quốc gia trên thế giới đang dần đẩy mạnh việc hạn chế bao bì nhựa, tập trung vào nhóm sản phẩm có biện pháp thay thế hoặc dễ tái chế như (1) chai PET đựng đồ uống và (2) túi mua sắm dùng một lần, nhằm giảm thiểu lượng rác thải nhựa ra môi trường. Trong đó:

Đối với chai PET đựng đồ uống – Thúc đẩy tái chế:

- Một số thị trường đi đầu: EU, Mỹ, Nhật Bản
- Biện pháp bao gồm (có thể áp dụng riêng lẻ hoặc kết hợp):
 - Triển khai hệ thống thu hồi – đặt cọc: Người tiêu dùng trả thêm phí khi mua đồ uống, và được hoàn lại khi trả chai rỗng;
 - Yêu cầu tỷ lệ tối thiểu nhựa tái chế (rPET) trong chai mới;
 - Đánh thuế đối với chai PET sản xuất từ nhựa nguyên sinh;

Đối với túi nhựa mua sắm dùng một lần - Hạn chế tiêu thụ, thúc đẩy sử dụng nguyên liệu thay thế:

- Một số thị trường đi đầu: EU, Mỹ, Trung Quốc
- Biện pháp bao gồm (có thể áp dụng riêng lẻ hoặc kết hợp):
 - Cấm hoàn toàn túi nhựa không phân hủy, thay bằng túi có khả năng phân hủy sinh học;
 - Cấm túi nhựa siêu mỏng, yêu cầu độ dày tối thiểu (tùy khu vực sẽ có quy định riêng, thông thường yêu cầu > 25-70 micron...) để khuyến khích tái sử dụng;
 - Thu phí bắt buộc;
 - Yêu cầu/khuyến khích tỷ lệ tái chế.

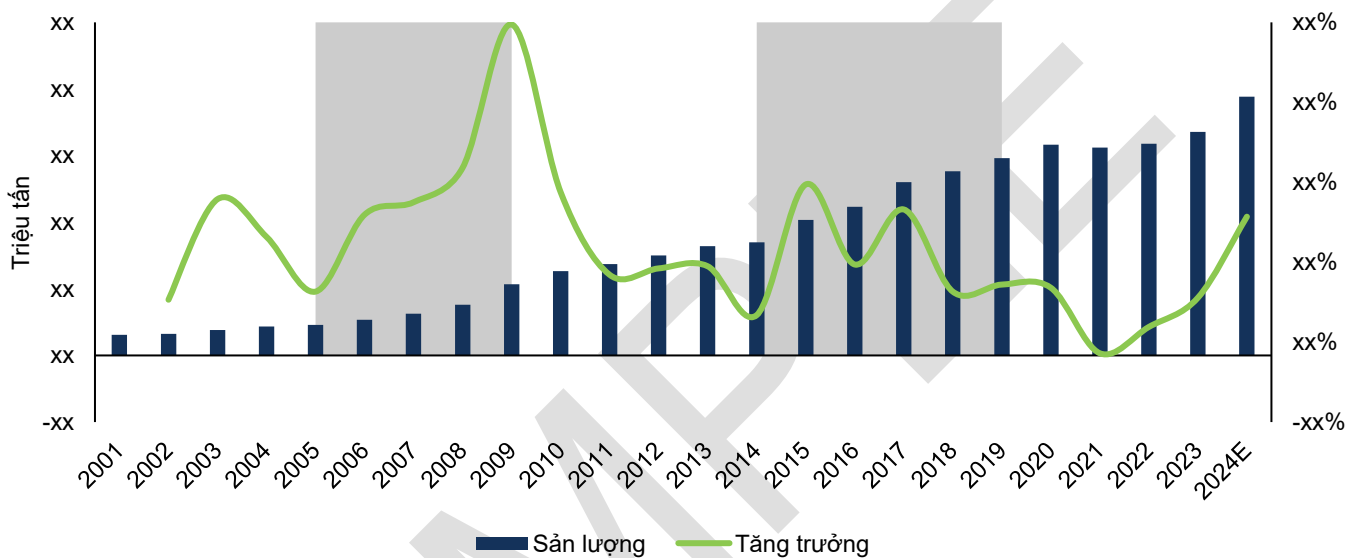
B. NGÀNH NHỰA VIỆT NAM

I. Tổng quan ngành nhựa Việt Nam: Ngành nhựa Việt Nam trong giai đoạn tăng trưởng nhanh và đang phục hồi tích cực sau dịch Covid-19

Ngành nhựa Việt Nam tăng trưởng cao hơn so với toàn nền kinh tế, doanh thu ngành tăng với CAGR = xx,x%/năm trong giai đoạn 2015 – 2024, cao hơn x đpt so với tăng trưởng GDP danh nghĩa của Việt Nam. Năm 2024, quy mô doanh thu ngành đạt xx tỷ USD, đóng góp khoảng x,x% trong tổng GDP, tương ứng với sản lượng sản xuất ngành đạt xx,x triệu tấn sản phẩm.

Năm 2024, sản lượng ngành tăng trưởng ở mức cao ~xx,x% YoY nhờ nhu cầu phục hồi ở thị trường nội địa và hoạt động xuất khẩu tăng trưởng tích cực (sau giai đoạn chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 giai đoạn 2020 – 2021 và sự phục hồi chậm tương đối chậm trong giai đoạn 2022 – 2023).

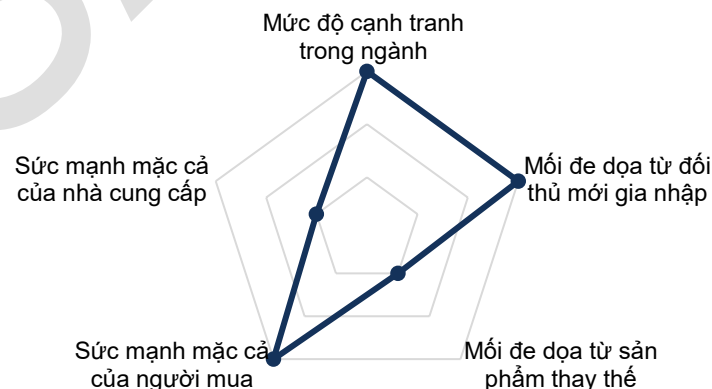
Biểu đồ 8: Sản lượng sản xuất sản phẩm nhựa Việt Nam



Nguồn: VPA, NSO, FPTTS ước tính

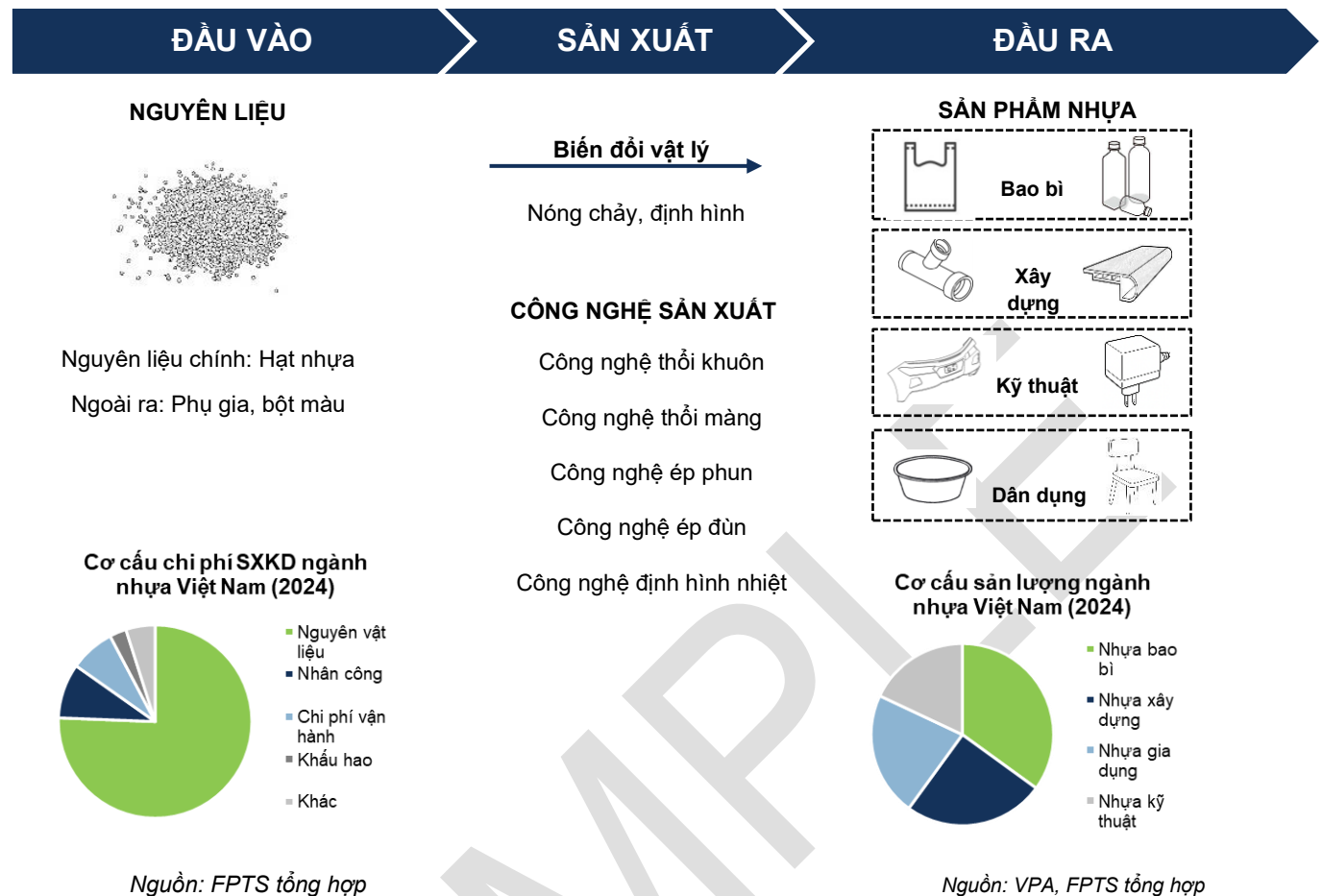
II. Môi trường cạnh tranh ngành nhựa Việt Nam

Cạnh tranh trong ngành nhựa của Việt Nam ở mức cao. Nguyên nhân do ngành nhựa Việt Nam có rào cản gia nhập ngành tương đối thấp khi yêu cầu kỹ thuật không quá cao, áp lực cạnh tranh cao từ thị trường phân mảnh (nhất là sản phẩm nhựa bao bì), thêm sức mạnh mặc cả của khách hàng là cao khi sản phẩm tương đồng (không có quá nhiều khác biệt về mẫu mã cũng như chất lượng) và chi phí chuyển đổi thấp.



III. Chuỗi giá trị ngành nhựa Việt Nam

Chuỗi giá trị ngành nhựa Việt Nam khá tương đồng với ngành nhựa thế giới, nguyên liệu đầu vào chính là các loại hạt nhựa, qua quá trình biến đổi vật lý (làm nóng chảy nguyên liệu và định hình), tạo ra các sản phẩm nhựa.



Đầu vào: Tương tự ngành nhựa thế giới, chi phí nguyên liệu vật liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất (~xx%) trong cơ cấu chi phí ngành nhựa Việt Nam, trong đó hạt nhựa chiếm ~xx%. Ngoài ra, một số loại phụ gia, bột màu phối trộn cũng được sử dụng với tỷ trọng nhỏ.

Biến động giá hạt nhựa ảnh hưởng rất lớn tới biên lợi nhuận của ngành nhựa Việt Nam khi các doanh nghiệp nhựa chủ yếu là người chấp nhận giá với khả năng mặc cả hạn chế, và giá hạt nhựa tại Việt Nam neo theo mặt bằng chung toàn cầu – phụ thuộc vào tình hình cung cầu cũng như biến động giá dầu/khí.

Sản xuất: Công nghệ máy móc của ngành nhựa Việt Nam hiện nay phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu do ngành công nghiệp chế tạo máy móc trong nước chưa phát triển. Chúng tôi cho rằng giá trị nhập khẩu máy móc phản ánh mức độ đầu tư mở rộng của ngành nhựa và đang phục hồi tích cực từ năm 2024.

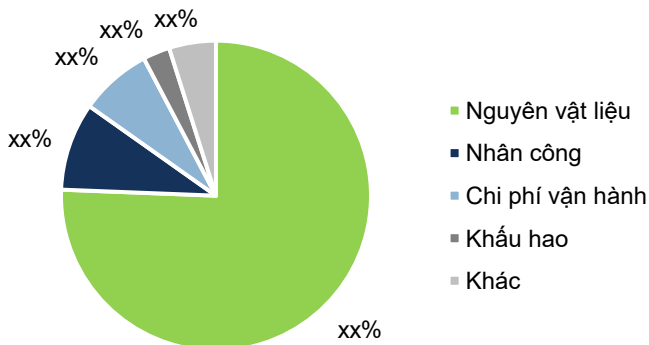
Đầu ra: Phân phân tích ngành nhựa Việt Nam tập trung vào 02 mảng là nhựa bao bì và nhựa xây dựng (chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu sản lượng ngành và tập trung nhiều doanh nghiệp niêm yết), với các yếu tố dẫn dắt tăng trưởng khác nhau, đến từ sự đa dạng trong chủng loại sản phẩm và thị trường tiêu thụ. Cụ thể, chúng tôi đánh giá:

- Bao bì màng phức và chai nhựa – tiêu thụ trong nước: Thị phần phân mảnh, tiêu thụ chậm lại trong giai đoạn 2020 – 2024 do ảnh hưởng từ nhu cầu tiêu dùng trong nước thận trọng.
- Bao bì màng đơn – xuất khẩu: Nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm đã dần bão hòa.
- Ống nhựa – tiêu thụ trong nước: Thị phần tập trung, nhu cầu ảm đạm trong giai đoạn 2020 – 2024 khi chịu tác động tiêu cực của mảng xây dựng nhà ở.
- Sàn nhựa – xuất khẩu: Hoạt động xuất khẩu qua Mỹ của Việt Nam đang hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển đơn hàng ra khỏi Trung Quốc.

1. Đầu vào – Biên lợi nhuận chịu ảnh hưởng lớn từ biến động giá hạt nhựa (~xx% chi phí)

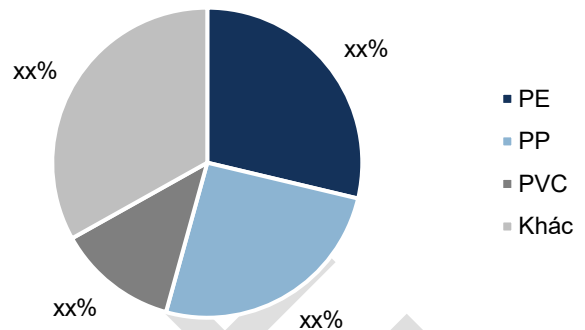
Chi phí nguyên liệu vật liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất (~xx%) trong cơ cấu chi phí ngành, trong đó hạt nhựa chiếm ~xx%, vì quá trình sản xuất chủ yếu là đổi vật lý và hình dạng của các loại nguyên liệu nhựa.

Biểu đồ 9: Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí SXKD ngành nhựa Việt Nam (2024)



Nguồn: BCTC các doanh nghiệp niêm yết, FPTS tổng hợp

Biểu đồ 10: PE, PP và PVC chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu sản lượng tiêu thụ hạt nhựa Việt Nam (2024)

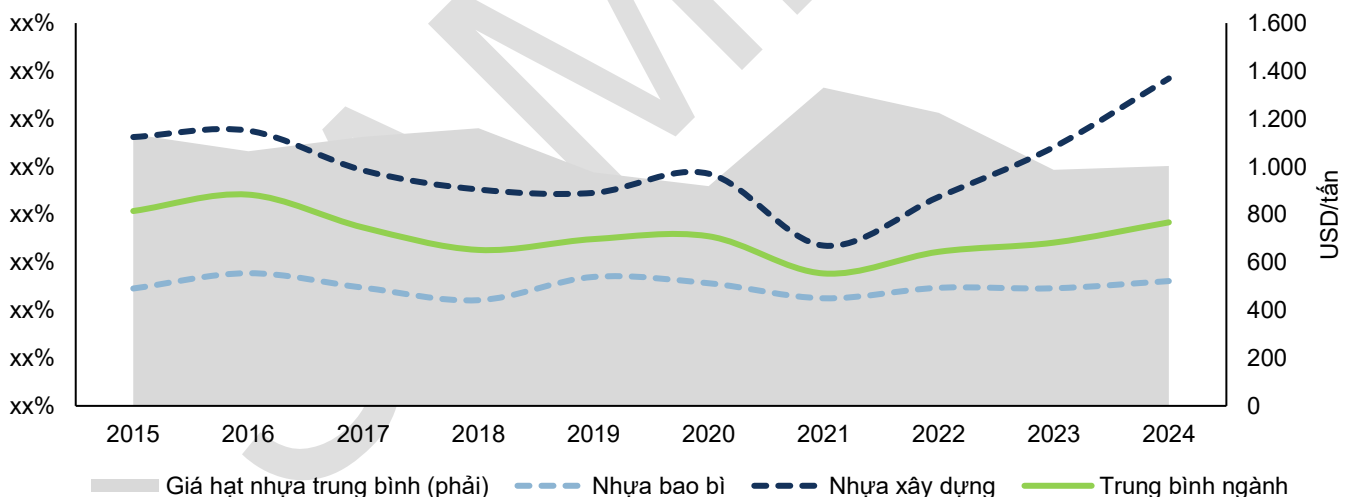


Nguồn: FPTS tổng hợp

Nhìn chung, biến động giá hạt nhựa ảnh hưởng rất lớn tới biên lợi nhuận của các doanh nghiệp nhựa khi các doanh nghiệp nhựa chủ yếu là người chấp nhận giá với khả năng mặc cả hạn chế. Hạt nhựa là hàng hóa thông dụng với giá theo mật bằng chung toàn cầu, phụ thuộc vào tính hình cung cầu cũng như biến động giá dầu/khí toàn cầu.

Ngoài ra, biên lợi nhuận gộp ngành nhựa phụ thuộc vào khả năng chuyển giá của doanh nghiệp.

Biểu đồ 11: Sản lượng nhập khẩu hạt nhựa của Việt Nam liên tục gia tăng để đáp ứng nhu cầu nội địa



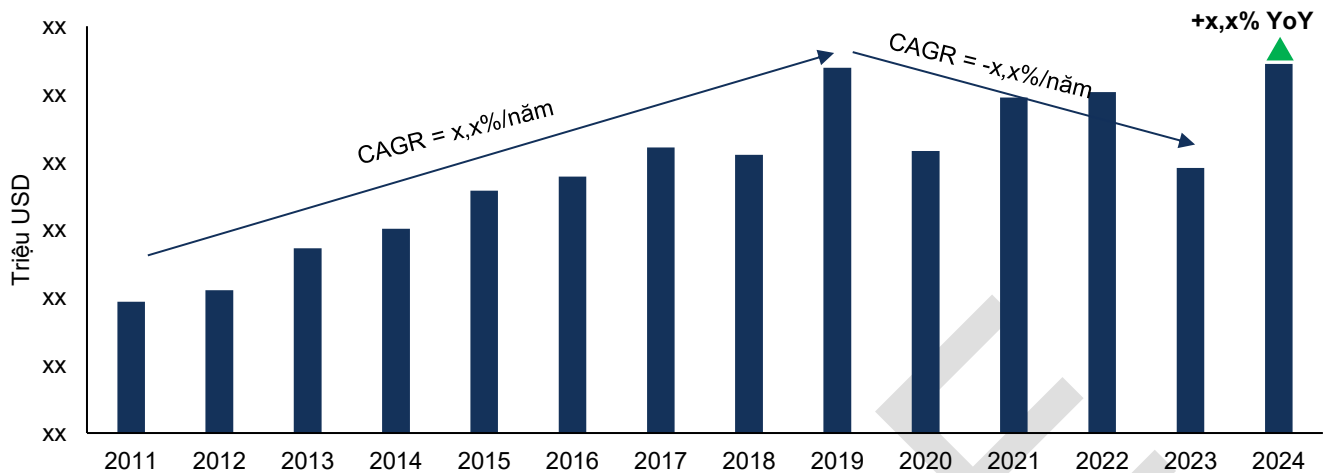
Nguồn: Bloomberg, FPTS tổng hợp

2. Sản xuất – Hoạt động đầu tư máy móc ngành nhựa tăng trưởng trở lại trong năm 2024

Chúng tôi cho rằng giá trị nhập khẩu máy móc phản ánh mức độ đầu tư mở rộng của ngành nhựa, và đang phục hồi tích cực trong năm 2024. Công nghệ máy móc của ngành nhựa Việt Nam hiện nay phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu do ngành công nghiệp chế tạo máy móc trong nước chưa phát triển. Giai đoạn 2011 – 2019, giá trị nhập khẩu liên tục tăng trưởng nhanh trong giai đoạn từ 2011 – 2019 với CAGR = x,x%/năm. Riêng năm 2019, giá trị nhập khẩu máy móc ngành nhựa Việt Nam tăng mạnh x,x% YoY, đạt mức xx triệu USD khi chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn ra, nhiều nhà máy (bao gồm cả doanh nghiệp ngành nhựa và các ngành sử dụng nhựa làm sản phẩm phụ trợ hoặc vật liệu bán thành phẩm) dịch chuyển sang Việt Nam. Từ 2019 – 2023, giá trị nhập khẩu máy móc giảm với CAGR = x,x%/năm do tác động của Covid – 19 và nền kinh tế phục hồi chậm

hậu đại dịch, hoạt động đầu tư mới ngành nhựa hạn chế. Riêng năm 2024, giá trị nhập khẩu máy móc tăng mạnh x,x% YoY, vượt mức cao của năm 2019, cho thấy hoạt động đầu tư ngành nhựa đang quay trở lại, phản ánh kỳ vọng của các doanh nghiệp về nhu cầu khả quan của ngành nhựa trong giai đoạn tới.

Biểu đồ 12: Giá trị nhập khẩu máy móc ngành nhựa tăng trưởng trở lại năm 2024

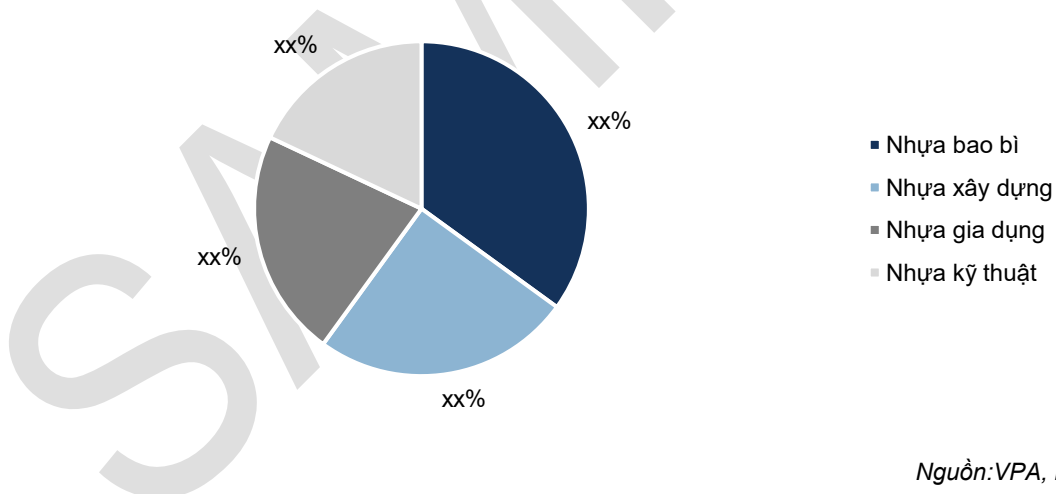


Nguồn: ITC, FPTs tổng hợp

3. Đầu ra – Sản phẩm đa dạng, khác biệt trong chủng loại dẫn dắt thị trường nội địa – xuất khẩu

Năm 2024, tổng sản lượng tiêu thụ ngành nhựa của Việt Nam đạt 11,65 triệu tấn, tương ứng doanh thu 31,5 tỷ USD, với màng nhựa bao bì và nhựa xây dựng chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm lần lượt 35% và 25% tổng sản lượng.

Biểu đồ 13: Nhựa bao bì và nhựa xây dựng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu sản lượng ngành (2024)



Nguồn: VPA, FPTs tổng hợp

Trong những phần tiếp theo, chúng tôi sẽ tập trung phân tích riêng nhựa bao bì và nhựa xây dựng khi đây là 02 mảng tập trung nhiều doanh nghiệp niêm yết và có khả năng tiếp cận dữ liệu hơn so với các mảng còn lại. Trong đó: (1) nhựa bao bì: gồm bao bì màng phức và chai nhựa – tiêu thụ trong nước, bao bì màng đơn – xuất khẩu; (2) nhựa xây dựng: gồm ống nhựa – tiêu thụ trong nước và sàn nhựa – xuất khẩu.

Về mặt thị trường, khoảng xx% doanh thu ngành nhựa Việt Nam tới từ thị trường xuất khẩu, đạt x,x tỷ USD năm 2024. Các sản phẩm xuất khẩu cũng tập trung ở 02 nhóm nhựa xây dựng và nhựa bao bì, cụ thể 02 loại sản phẩm có giá trị xuất khẩu lớn nhất trên 1 tỷ USD bao gồm (1) Đồ vật dùng trong xây lắp – chủ yếu là ván sàn nhựa, và (2) Túi nhựa.

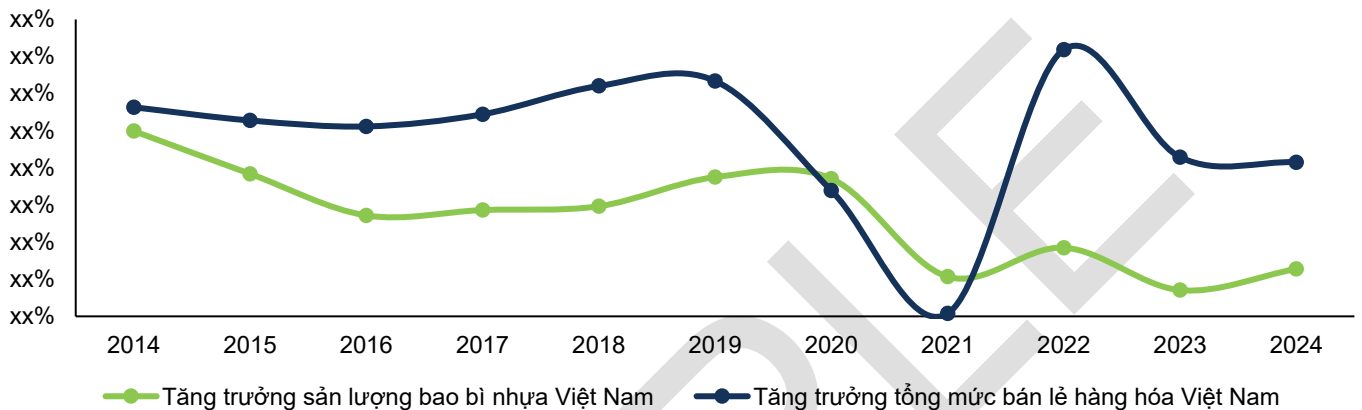
3.1. Màng nhựa bao bì (xx% sản lượng ngành)

3.1.1. Bao bì màng phức và chai nhựa – Thị trường nội địa

➤ Nhu cầu chậm lại trong giai đoạn 2021 – 2024

Nhu cầu tiêu thụ bao bì nhựa của Việt Nam tăng trưởng chậm lại với CAGR = x,x%/năm trong giai đoạn 2020 – 2024, thấp hơn mức x,x%/năm trung bình giai đoạn 2014 – 2020. Nguyên nhân đến từ (1) năm 2021, các đợt giãn cách do đại dịch Covid – 19 tại Việt Nam đã gây sụt giảm mạnh nhu cầu đóng gói cho các mặt hàng không thiết yếu như đồ uống, đồ chăm sóc cá nhân, (2) nhu cầu cho bao bì đóng gói tiếp tục tăng trưởng ở mức thấp trong giai đoạn 2022 – 2024 khi bán lẻ hàng hóa tăng trưởng chậm, chịu ảnh hưởng bởi tâm lý của người tiêu dùng thận trọng trước những biến động của kinh tế vĩ mô toàn cầu.

Biểu đồ 14: Sản lượng bao bì nhựa tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng của nhu cầu tiêu dùng



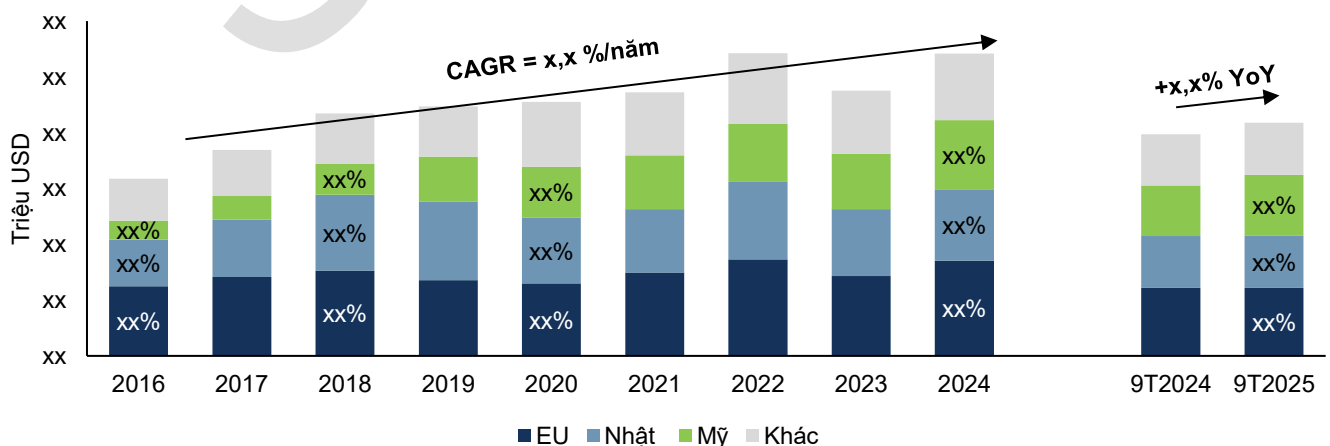
Nguồn: Euromonitor, NSO, FPTs tổng hợp

3.1.2. Bao bì màng đơn – Thị trường xuất khẩu

Bao bì nhựa màng đơn sản xuất tại Việt Nam chủ yếu (~xx% sản lượng) phục vụ cho thị trường xuất khẩu – sản phẩm này chiếm x,x% trong tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam, với các thị trường chủ lực là EU, Nhật Bản và Mỹ. Ngoài ra, quy mô thị trường nội địa còn khá nhỏ, phần lớn được cung cấp bởi các doanh nghiệp nhỏ và cơ sở thủ công.

Giá trị xuất khẩu sản phẩm túi nhựa đạt 1,08 tỷ USD năm 2024, tăng trưởng với CAGR = x,x%/năm giai đoạn 2016 – 2024, trong đó, EU và Nhật Bản là thị trường lớn nhất nhưng tăng trưởng hạn chế, Mỹ là động lực thúc đẩy chính. Cụ thể, EU, Nhật Bản và Mỹ chiếm tổng xx% trong giá trị xuất khẩu túi nhựa năm 2024 của Việt Nam. Đây đều là các khu vực có nền kinh tế phát triển, người dân có mức thu nhập và chi tiêu cao, thói quen tiêu dùng sản phẩm nhựa được hình thành từ sớm, tuy nhiên không chú trọng sản xuất bao bì màng đơn vì giá trị gia tăng thấp.

Biểu đồ 15: Kim ngạch khẩu túi nhựa của Việt Nam theo thị trường



Nguồn: Bộ Công Thương, ITC, FPTs ước tính

3.2. Nhựa xây dựng (xx% sản lượng ngành)

Sản phẩm nhựa xây dựng được phân làm 02 mảng chính là (1) ống và phụ kiện ống nhựa và (2) vật liệu xây dựng nhựa khác (ván sàn, khung cửa nhựa, tấm lợp nhựa...). Trong đó, ống nhựa là sản phẩm chính được tiêu thụ nội địa vì đặc thù ống nhựa công kênh khó vận chuyển xa, còn lại các sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng khác là sản phẩm xuất khẩu chủ lực của ngành nhựa Việt Nam hiện nay (~xx% kim ngạch xuất khẩu).

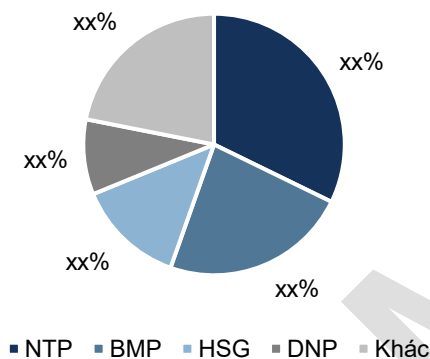
3.2.1. Ống nhựa – Thị trường nội địa

Ống nhựa được phục vụ chủ yếu cho nhu cầu xây dựng nhà ở (chiếm khoảng ~70%) và xây dựng hạ tầng (~20%), còn lại dùng trong tưới tiêu, thủy sản,...

Thị phần ống nhựa thị trường nội địa tương đối tập trung, dẫn đầu là các doanh nghiệp cung cấp ống nhựa dân dụng có thương hiệu lâu đời. Cạnh tranh trong ngành mang tính vùng miền vì đặc thù sản phẩm tương đối công kênh, chi phí vận chuyển lớn. Hiện nay, ngành nhựa Việt Nam được dẫn đầu bởi Nhựa Tiền Phong (HNX: NTP) – thị trường chính ở miền Bắc và Nhựa Bình Minh (HSX: BMP) – thị trường chính ở miền Nam, tập trung ở phân khúc xây dựng dân dụng với tỷ trọng khoảng 70% - 80% với NTP và ~90% đối với BMP.

Trong đó, 2 phân khúc khách hàng là dân dụng và hạ tầng lại có những đặc điểm riêng về mạng lưới phân phối và đặc điểm khách hàng, mức độ cạnh tranh. Cụ thể:

Biểu đồ 16: Thị phần ống nhựa Việt Nam (2024) cô đặc



Nguồn: BMP, NTP, HSG, DNP, FPTTS ước tính

3.2.2. Sản nhựa – Thị trường xuất khẩu

Sản nhựa hiện đang là sản phẩm xuất khẩu chủ đạo của ngành nhựa Việt Nam (~xx% kim ngạch xuất khẩu 2024), trong đó sản nhựa SPC¹ chiếm tỷ trọng lớn nhất (~xx% tổng sản nhựa), và được xuất khẩu chủ yếu qua Mỹ (~xx%). Giá trị xuất khẩu sản nhựa của Việt Nam sang Mỹ năm 2024 đạt 1,5 tỷ USD, đã tăng trưởng nhanh với CAGR = x,x%/năm giai đoạn 2019 - 2024 với động lực tăng trưởng đến từ nhu cầu tăng nhanh và hưởng lợi từ sự chuyển dịch ra khỏi Trung Quốc. Cụ thể:

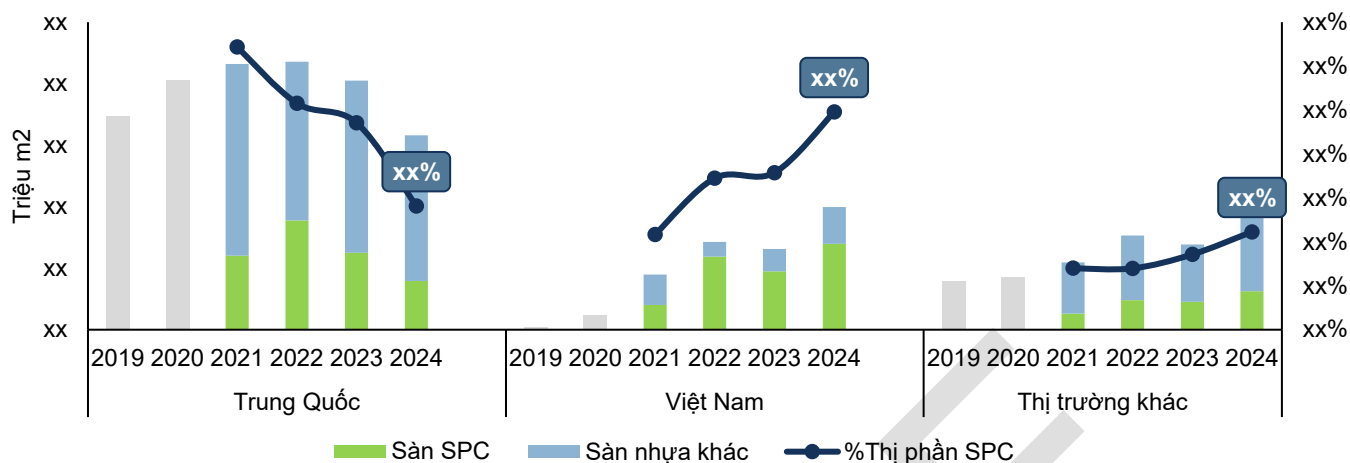
Dù nhu cầu tiêu thụ sản chứng lại, sản nhựa (bao gồm SPC) nguồn gốc từ Việt Nam liên tục gia tăng thị phần tại Mỹ nhờ hưởng lợi từ xu hướng chuyển dịch từ Trung Quốc. Hiện nay, hơn 90% nhu cầu sản SPC tại Mỹ được nhập khẩu. Trong đó, sản lượng SPC của Việt Nam liên tục tăng mạnh, tính đến năm 2024 đã trở thành nhà cung cấp sản SPC lớn nhất khi chiếm x,x% tổng sản lượng sản SPC nhập khẩu vào Mỹ nhờ hưởng lợi trực tiếp nhờ chuyển dịch chuỗi cung ứng.

¹ Sản nhựa SPC (Stone Plastic Composite): Cấu tạo gồm 05 lớp với đặc trưng quan trọng nhất là lớp lõi SPC, và có hèm khóa để dễ lắp đặt. Trong đó, lớp lõi SPC được tạo thành từ hỗn hợp bột đá vôi, nhựa PVC và chất phụ gia, nhờ đó sản SPC có khả năng kháng nước, chịu lực tốt,...

Ngoài sản SPC, trên thị trường có những loại sản nhựa khác phụ thuộc vào thành phần, cấu tạo,.. Ví dụ, sản WPC với lớp lõi được tạo thành từ hỗn hợp bột gỗ và nhựa PVC, hoặc sản LVT truyền thống chỉ gồm 1 lớp nhựa...

Các loại sàn nhựa khác dù có tiềm năng tăng trưởng thấp hơn so với SPC, tuy nhiên sản lượng xuất khẩu của Việt Nam cũng đang diễn biến khả quan nhờ lấy được thị phần từ Trung Quốc.

Biểu đồ 17: Sàn SPC của Việt Nam nhanh chóng gia tăng thị phần tại Mỹ



Nguồn: U.S. ITC, FPTs tổng hợp

*Giai đoạn 2019 – 2020: Không bóc tách số liệu sàn SPC và sàn nhựa khác

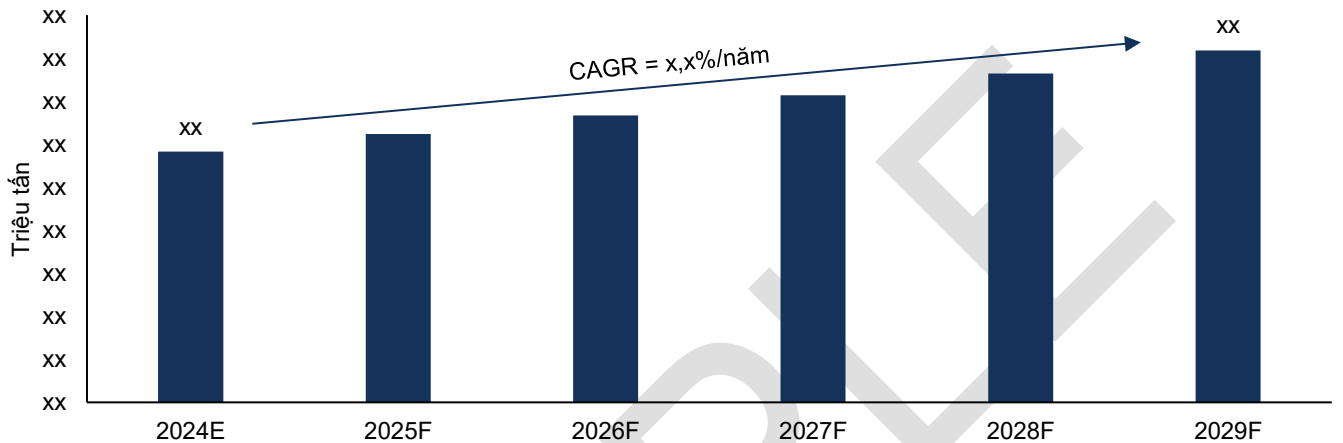
C. TRIỂN VỌNG NGÀNH NHỰA VIỆT NAM

I. Triển vọng ngành nhựa Việt Nam

Đầu vào: Giá hạt nhựa dự kiến duy trì ở vùng thấp trong dài hạn sẽ tiếp tục hỗ trợ cho biên lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp ngành nhựa Việt Nam (Xem lại: Ngành nhựa thế giới – Dự báo giá hạt nhựa).

Đầu ra: Sản lượng ngành nhựa được dự báo tăng trưởng với CAGR = x,x%/năm trong giai đoạn 2025 – 2029F, đạt mức xx triệu tấn năm 2029F. Trong đó, mảng nhựa xây dựng sẽ là điểm sáng khi cả thị trường nội địa và xuất khẩu đều tích cực.

Biểu đồ 18: Dự báo sản lượng ngành nhựa Việt Nam tăng trưởng với CAGR = x,x%/năm GD 2024 – 2029F



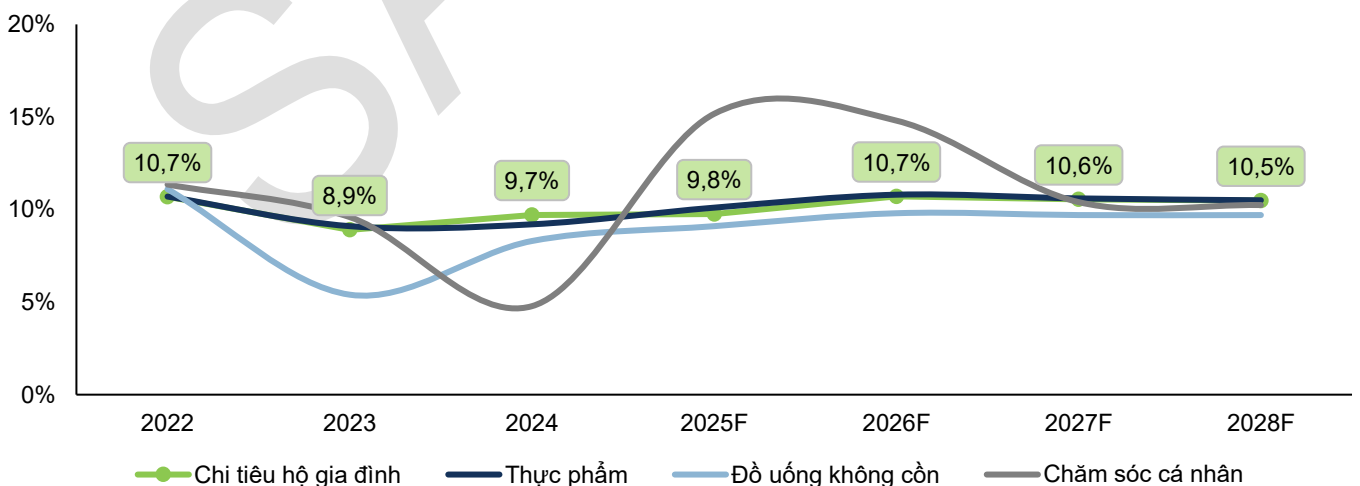
Nguồn: FPTs dự phóng

1. Mảng nhựa bao bì – Triển vọng tăng trưởng chậm lại trong dài hạn

1.1. Bao bì màng phức và chai nhựa – Kỳ vọng vào nhu cầu tiêu dùng nội địa phục hồi

Màng bao bì màng phức và chai nhựa chủ yếu phụ thuộc vào thị trường nội địa khi chiếm trên 80% tổng sản lượng. Màng nhựa bao bì tại Việt Nam hưởng lợi từ triển vọng tăng trưởng khả quan của chi tiêu cho thực phẩm & đồ uống không cồn, sản phẩm chăm sóc cá nhân & gia đình – các chi tiêu này được thúc đẩy bởi chi tiêu hộ gia đình sẽ tăng với CAGR = 10,38%/năm giai đoạn 2024 – 2028F (theo BMI).

Biểu đồ 19: Dự báo chi tiêu tiêu dùng Việt Nam tăng trưởng khả quan giai đoạn 2024 – 2028F



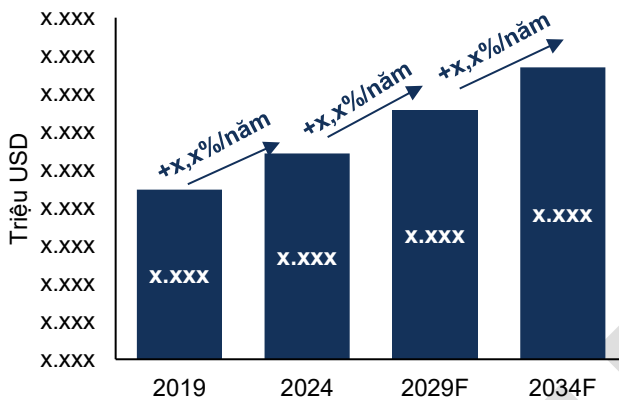
Nguồn: BMI, FPTs tổng hợp

1.2. Bao bì màng đơn – Thị trường xuất khẩu: Triển vọng tăng trưởng chậm lại trong dài hạn

Trong ngắn và trung hạn giai đoạn 2024 – 2029F, chúng tôi dự phóng tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm túi nhựa của Việt Nam đạt $x,x\%/năm$, động lực tăng trưởng chính tiếp tục đến từ gia tăng thị phần tại Mỹ (chiếm $xx\%$ giá trị xuất khẩu), khi các quốc gia cung cấp bao bì nhựa lớn cho Mỹ hiện nay bị áp thuế đối ứng cao hơn Việt Nam $10\% - 25\%$ (ngoại trừ Thái Lan).

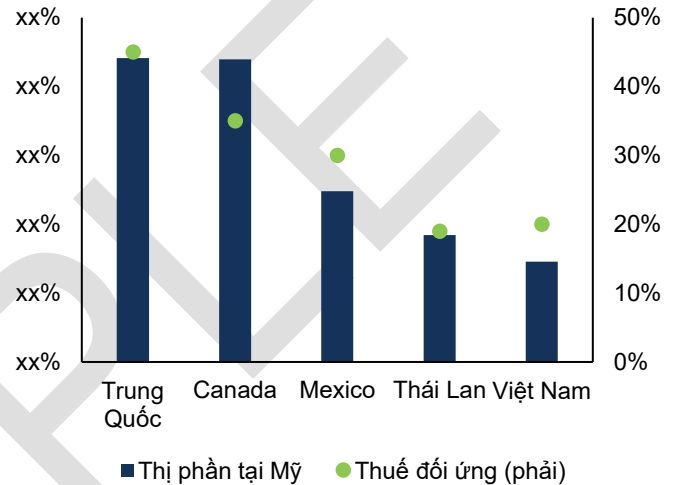
Trong dài hạn giai đoạn 2029 – 2034F, chúng tôi dự phóng tăng trưởng dần chậm lại, đạt mức thấp $x,x\%/năm$, nguyên nhân đến từ (1) dư địa hạn chế từ các thị trường xuất khẩu túi nhựa trọng điểm hiện nay (bao gồm EU, Mỹ, Nhật Bản) đều là các quốc gia phát triển, thói quen sử dụng nhựa hình thành từ sớm, có mức tiêu thụ nhựa bình quân đầu người cao; (2) nhu cầu sản phẩm nhựa bao bì đã bão hòa, (3) tăng trưởng túi nhựa mua sắm dùng một lần hạn chế bởi xu hướng quan tâm đến vấn đề môi trường, đặc biệt tại khu vực EU, Mỹ.

Biểu đồ 20: Dự phóng tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu túi nhựa của Việt Nam chậm lại trong dài hạn



Nguồn: FPTTS dự phóng

Biểu đồ 21: Các quốc gia có thị phần túi nhựa lớn tại Mỹ chịu mức thuế cao hơn Việt Nam



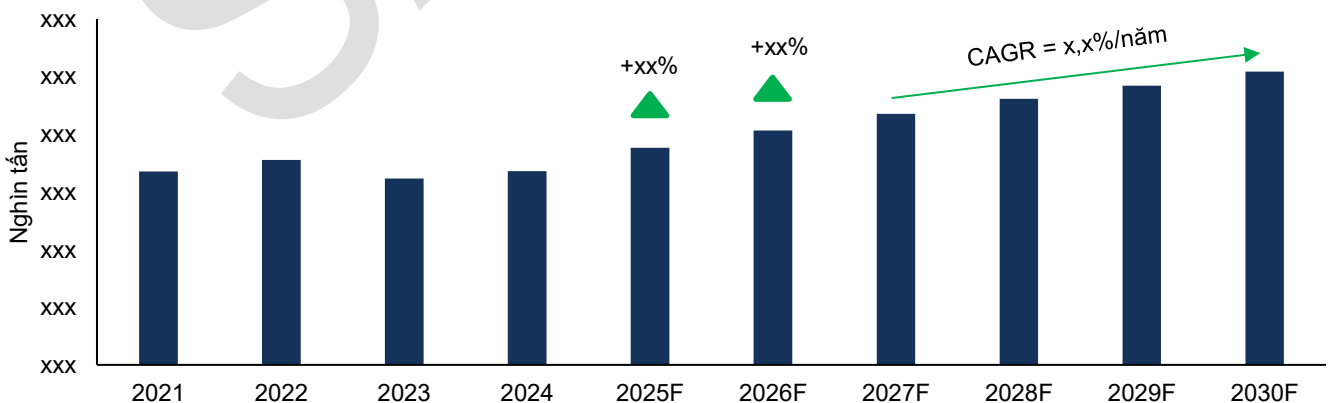
Nguồn: U.S. ITC, FPTTS tổng hợp

2. Màng nhựa xây dựng – Triển vọng khả quan ở sản phẩm ống nhựa nội địa và sản nhựa xuất khẩu

2.1. Sản phẩm ống nhựa – Triển vọng tích cực nhờ nhu cầu xây dựng nhà ở phục hồi và kế hoạch đầu tư công cao

Chúng tôi dự phóng sản lượng ống nhựa của Việt Nam sẽ tăng trưởng ở mức cao trung bình $xx\%/năm$ trong năm 2025 – 2026F và duy trì khả quan ở mức CAGR = $x,x\%/năm$ trong giai đoạn 2026 – 2030F.

Biểu đồ 22: Dự phóng tăng trưởng sản lượng ống nhựa tích cực trong giai đoạn 2025 – 2026F

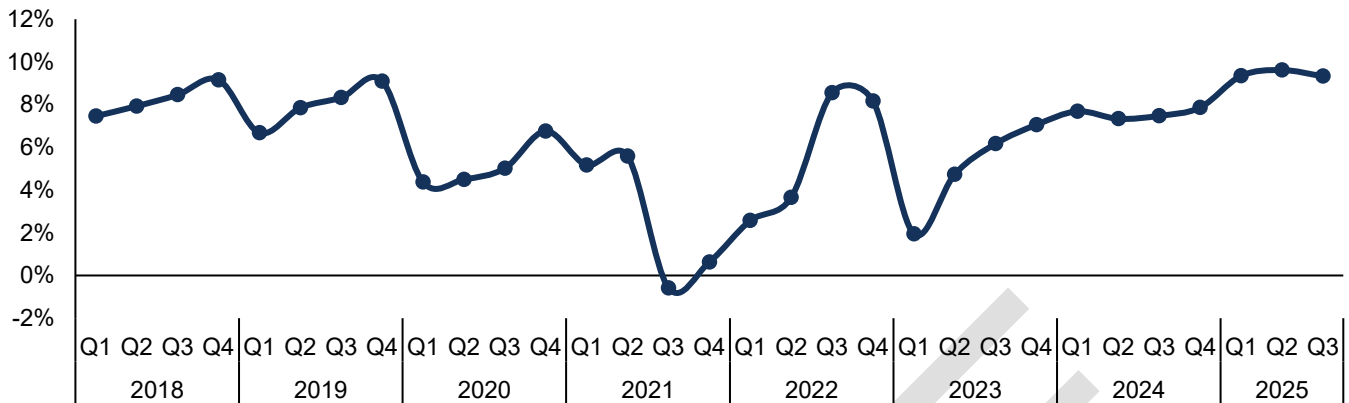


Nguồn: FPTTS dự phóng

Ngắn hạn: Thị trường xây dựng nhà ở tại Việt Nam phục hồi và xây dựng hạ tầng tiếp tục khả quan ([Xem thêm: Báo cáo chiến lược nhóm ngành Bất động sản - Vật liệu Xây dựng T11/2025](#))

Riêng trong 9T2025, sản lượng tiêu thụ ống nhựa tăng trưởng khả quan ~24,0% YoY, khi tăng trưởng ngành xây dựng tăng cao nhất trong nhiều năm, được thúc đẩy bởi nhu cầu phục hồi ở cả mảng xây dựng hạ tầng và xây dựng nhà ở.

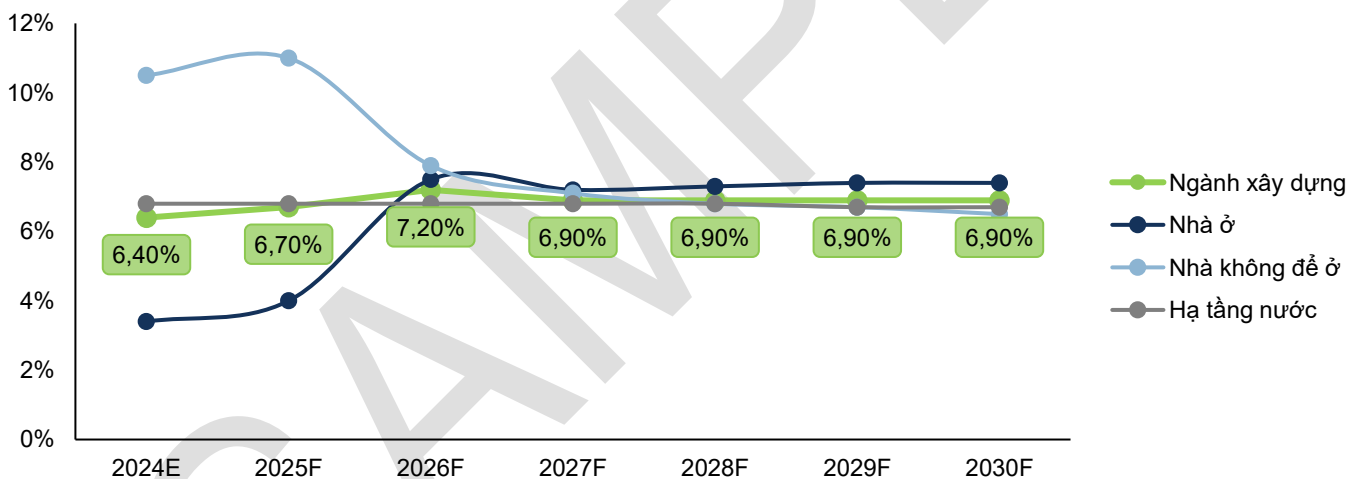
Biểu đồ 23: Ngành xây dựng đang phục hồi với tăng trưởng giá trị thực đạt mức cao nhất nhiều năm



Nguồn: FPTIS dự phóng

Trong trung và dài hạn, ngành xây dựng Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng nhanh với tốc độ trung bình 6,9%/năm trong giai đoạn 2024 – 2030F, được hỗ trợ bởi các yếu tố bao gồm cơ cấu dân số vàng, tiềm năng đô thị hóa cao.

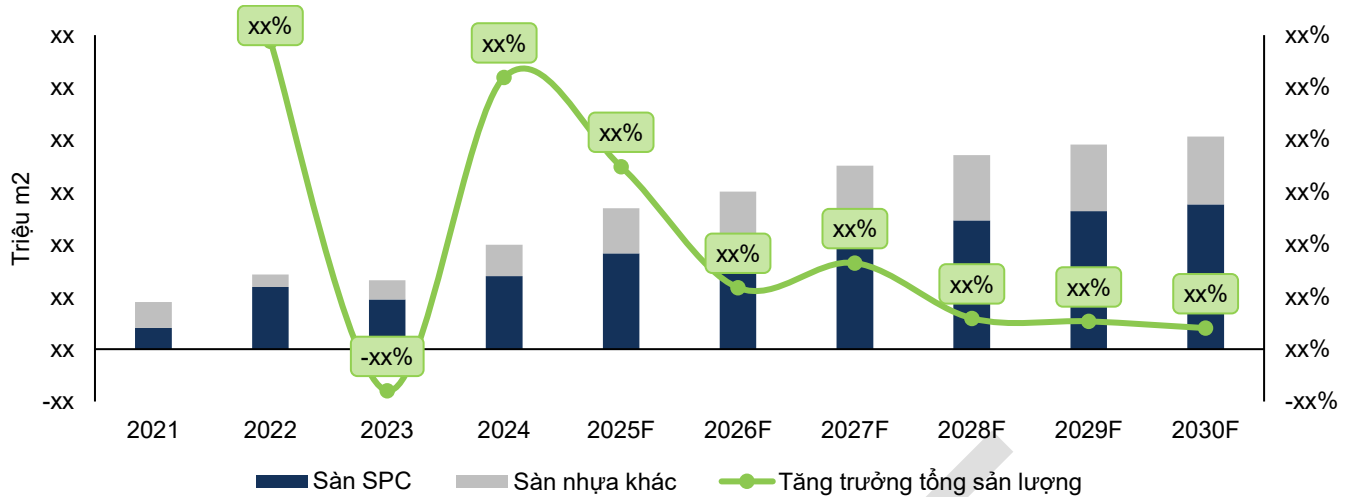
Biểu đồ 24: Ngành xây dựng Việt Nam được dự báo tăng trưởng với CAGR = 6,8%/năm (2024 – 2030F)



Nguồn: BMI, FPTIS tổng hợp

2.2. Sản phẩm sản nhựa – Triển vọng thị phần sản nhựa Việt Nam tiếp tục gia tăng tại Mỹ

Sản nhựa Việt Nam được tiêu thụ chính qua kênh xuất khẩu (chiếm trên 80% sản lượng) với Mỹ là thị trường trọng điểm. Chúng tôi dự báo sản lượng xuất khẩu sản nhựa của Việt Nam sang Mỹ sẽ tăng trưởng với CAGR = xx%/năm giai đoạn 2024 – 2030F, trong đó SPC tiếp tục là sản phẩm chủ lực (chiếm ~70% tổng sản lượng sản nhựa xuất khẩu).

Biểu đồ 25: Dự phóng xuất khẩu sản nhựa của Việt Nam tăng trưởng tích cực giai đoạn 2024 – 2027F


Nguồn: FPTIS dự phóng

Xét về nhu cầu tại thị trường Mỹ: Chúng tôi kỳ vọng nhu cầu tiêu thụ sẽ tiếp tục đi ngang trong giai đoạn 2025 – 2026, và tăng trưởng trở lại ở mức x% - x%/năm trong giai đoạn 2027 – 2030F, riêng ván sản SPC tiếp tục là loại ván sản được ưa chuộng.

Xét về thị phần của Việt Nam: Chúng tôi kỳ vọng thị phần của Việt Nam trong tổng sản lượng nhập khẩu sản nhựa của Mỹ sẽ tiếp tục mở rộng nhanh, tăng trung bình khoảng x,x đpt mỗi năm trong giai đoạn 2025 – 2027 nhờ hưởng lợi từ sự chuyển dịch ra khỏi Trung Quốc. Kể từ T08/2025, mức thuế của Mỹ áp lên sản phẩm của Trung Quốc tổng là 55%, sau đó giảm 10% thuế liên quan đến giao dịch fentanyl kể từ T11/2025, cao hơn so với mức 20% của Việt Nam, hỗ trợ tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam, đồng thời tiếp tục thúc đẩy chuyển dịch nhà máy sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam. Riêng trong 8T2025, thị phần sản nhựa của Việt Nam đang ở mức xx%, tăng xx đpt so với cuối năm 2024.

D. CẬP NHẬT CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH
I. Quy mô các doanh nghiệp nhựa niêm yết

Mảng*	Doanh nghiệp	Sàn	Vốn hóa 12/12/2025 (tỷ VND)	Tổng tài sản 9T2025 (tỷ VND)	Doanh thu 9T2025 (tỷ VND)	%YoY	LNST 9T2025 (tỷ VND)	%YoY
Nhựa bao bì	AAA	HSX	3.130	12.242	12.782	-4,5%	362	41,3%
	TDP	HSX	2.488	4.212	3.458	9,3%	76	-6,2%
	ECO	UPCOM	798	407	357	11,5%	11	29,3%
	TPP	HNX	667	2.718	2.350	3,9%	71	225,1%
	VNP	UPCOM	400	305	41	-36,4%	22	60,6%
	VBC	HNX	154	385	618	4,8%	21	0,5%
	BBS	HNX	77	301	342	38,0%	5	3,1%
	STP	HNX	65	166	137	-6,7%	5	-3,4%
	PBP	HNX	62	146	327	51,7%	6	0,5%
	BXH	HNX	60	91	175	51,5%	1	70,7%
	PMP	HNX	57	298	509	11,8%	6	7,6%
	BPC	HNX	49	185	198	5,6%	1	16,5%
Nhựa xây dựng	BMP	HSX	14.408	3.971	4.224	18,5%	967	27,3%
	NTP	HNX	11.117	6.920	4.869	27,1%	790	52,2%
	DNP	HNX	2.833	17.893	7.002	12,2%	125	1,2%
	HCD	HSX	286	784	562	-15,8%	17	-31,5%
	DPC	UPCOM	21	67	17	-36,2%	3	#N/A**
Nhựa gia dụng	VTZ	HNX	1.386	3.059	3.507	33,6%	47	2,7%
Nhựa kỹ thuật	NHH	HSX	1.356	2.471	1.756	17,1%	119	46,2%

Nguồn: FPTs Tổng hợp

*Phân loại doanh nghiệp dựa trên mảng nhựa có tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu. Một số doanh nghiệp như AAA, NHH, DNP, TTP... kinh doanh đa ngành/tham gia sản xuất nhiều mảng nhựa.

**N/A (Not available): So với cùng kỳ DPC lỗ -1 tỷ VND

II. Cập nhật thông tin một số doanh nghiệp niêm yết nổi bật

1. Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (HNX: NTP)

Thông tin giao dịch (12/12/2025)			
Giá hiện tại (VND/cp)	65.000	KLGD bình quân 10 ngày (cp/ngày)	129.590
Giá cao nhất 52 tuần (VND/cp)	70.000	EPS trailing (VND/cp)	5.885
Giá thấp nhất 52 tuần (VND/cp)	44.400	P/E trailing	11,0x
Định giá			
Giá mục tiêu (VND/cp)	74.100	Chênh lệch so với hiện tại	+14,0%

(Xem thêm: [Báo cáo cập nhật tin tức T10/2025](#))

➤ Tổng quan hoạt động kinh doanh

NTP là một trong các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh ống nhựa có quy mô lớn nhất ngành – hiện CSTK đạt 260.000 tấn/năm, thị phần lớn thứ nhất cả nước – ước đạt xx% năm 2024, tập trung hoạt động ở miền Bắc. Sản phẩm NTP chủ yếu phục vụ cho xây dựng nhà ở, cụ thể là ống và phụ kiện ống nhựa uPVC (chiếm khoảng 70% sản lượng tiêu thụ) và PP-R (khoảng 10%); ngoài ra hạ tầng có ống nhựa HDPE (20%).

NTP có vị thế vững chắc và có rào cản gia nhập ngành đáng kể đối với các đối thủ mới ở thị trường miền Bắc trong phân khúc ống nhựa dân dụng – phân khúc ưu tiên chất lượng và thương hiệu hơn so với giá bán – nhờ những lợi thế về thương hiệu lâu đời, chất lượng sản phẩm cao, cũng như hệ thống phân phối lớn và lâu năm.

Ngoài ra, khoảng trên 20% sản lượng được bán cho dự án hạ tầng cũng giúp NTP giảm thiểu rủi ro tập trung trong những giai đoạn xây dựng nhà ở ảm đạm như năm 2022 – 2023, tuy nhiên kênh này có mức biên lợi nhuận gộp thấp hơn do yêu cầu cạnh tranh về giá cao hơn.

2. Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (HSX: BMP)

Thông tin giao dịch (12/12/2025)			
Giá hiện tại (VND/cp)	176.000	KLGD bình quân 10 ngày (cp/ngày)	86.950
Giá cao nhất 52 tuần (VND/cp)	172.200	EPS trailing (VND/cp)	14.639
Giá thấp nhất 52 tuần (VND/cp)	98.300	P/E trailing	12,0
Định giá			
Giá mục tiêu (VND/cp)	169.000	Chênh lệch so với hiện tại	-1,7%

(Xem thêm: [Báo cáo cập nhật tin tức T08/2025](#))

➤ Tổng quan hoạt động kinh doanh

BMP là một trong các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh ống nhựa có quy mô lớn nhất ngành – hiện CSTK đạt 150.000 tấn/năm, thị phần lớn thứ 2 cả nước – ước đạt xx% năm 2024, hoạt động chính ở thị trường miền Nam. So với NTP, BMP tập trung nhiều hơn vào mảng dân dụng với sản phẩm chủ lực là ống và phụ kiện ống nhựa uPVC (chiếm khoảng 90%), phần còn lại là PP-R và HDPE. BMP bán hàng chủ yếu qua hệ thống phân phối và đưa tới các dự án xây dựng nhà ở riêng lẻ hoặc nhà ở thương mại.

Tương tự NTP, BMP có lợi thế phân khúc ống nhựa dân dụng khi có thương hiệu lâu đời, chất lượng sản phẩm cao, hệ thống phân phối lớn và lâu năm. BMP hạn chế tham gia các mảng ống nhựa hạ tầng do đây là mảng yêu cầu mức chiết khấu cao hơn so với mảng dân dụng.

3. Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (HSX: AAA)

Thông tin giao dịch (12/12/2025)

Giá hiện tại (VND/cp)	7.950	KLGD bình quân 10 ngày (cp/ngày)	3.584.570
Giá cao nhất 52 tuần (VND/cp)	8.900	EPS trailing (VND/cp)	924
Giá thấp nhất 52 tuần (VND/cp)	6.200	P/E trailing	8,6x

➤ Tổng quan hoạt động kinh doanh

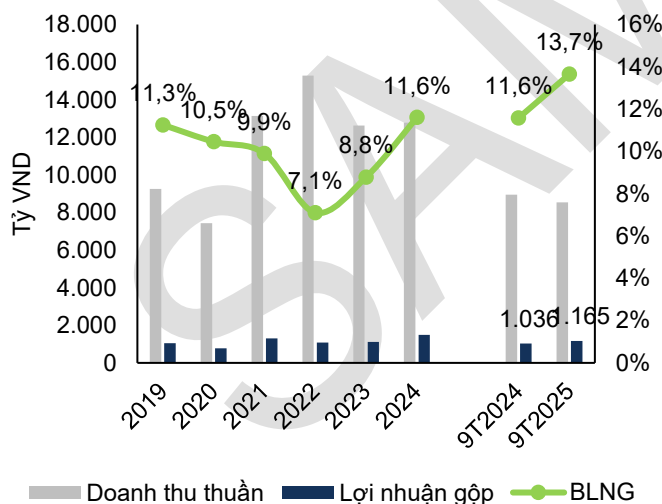
AAA có hoạt động kinh doanh truyền thống là sản xuất bao bì nhựa. Những năm gần đây, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có nhiều thay đổi, đặc biệt trong giai đoạn 2024 – 1H2025:

- (1) Tham gia và mở rộng sản xuất các sản phẩm mới bao gồm nhựa kỹ thuật (linh kiện ô tô – xe máy, linh kiện điện, điện tử), nhựa xây dựng (ván sàn SPC): AAA chính thức tham gia vào 02 mảng sản phẩm trên sau khi trở thành công ty mẹ của Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (HSX: NHH) kể từ 26/09/2024 (sau khi tăng tỷ lệ sở hữu từ mức 47,44% lên 62,75%). Ngoài ra, AAA cũng đã đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất ván sàn SPC mới kể từ đầu năm 2025 với CSTK 6,5 triệu m2/năm.
- (2) Mở rộng lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp: AAA mua thêm 01 khu công nghiệp mới vào Q4/2024 (nâng tổng số KCN sở hữu lên 03 KCN) sau khi mua lại CTCP Khu Công nghiệp Lương Điền Ngọc Liên.
- (3) Giảm tỷ trọng mảng thương mại hạt nhựa và sản xuất hạt nhựa phụ gia: AAA giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con phụ trách 02 mảng trên – Công ty Cổ phần An Tiến Industries (HSX: HII) từ mức 54,9% về 45,1% (HII không còn là công ty con của AAA kể từ Q2/2025).

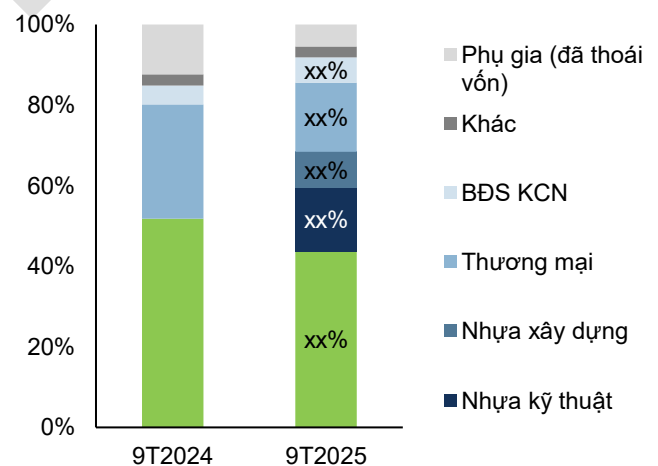
Tính đến cuối Q2/2025, hoạt động kinh doanh của AAA bao gồm 05 mảng chính: (1) sản xuất nhựa bao bì (bao bì màng mỏng và bao bì công nghiệp); (2) sản xuất nhựa kỹ thuật; (3) sản xuất nhựa xây dựng; (4) thương mại hạt nhựa; (5) Bất động sản khu công nghiệp.

Biểu đồ 26: Hoạt động kinh doanh của AAA đang trong giai đoạn có nhiều biến động do tái cấu trúc

Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp AAA



Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất AAA



Nguồn: AAA, FPTs ước tính

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, phát hành và phân phối dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận của FPTTS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin từ báo cáo này.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, FPTTS, người phê duyệt và chuyên viên phân tích không nắm giữ cổ phiếu nào của các doanh nghiệp NTP, BMP, AAA.

SAMPLE